

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỨC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1837* /BVĐKĐG-VTTB
V/v: Mời chào giá tư vấn lập E-HSMT, đánh
giá E-HSDT cho mua sắm TBYT
nguồn quỹ PTHĐSN năm 2026

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2026

Kính gửi: Các đơn vị tư vấn tại Việt Nam

Căn cứ Quyết định số 2656/QĐ-SYT ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Sở Y tế Hà Nội về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và dự toán thu chi ngân sách năm 2026 cho các đơn vị thuộc Sở Y tế Hà Nội;

Bệnh viện Đa khoa Đức Giang đang có nhu cầu tiếp nhận Báo giá tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT cho mua sắm thiết bị y tế nguồn quỹ PTHĐSN năm 2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Đức Giang

2. Thông tin liên hệ số điện thoại 024 38711751 để được hỗ trợ.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại bộ phận Văn thư Bệnh viện - Tầng 1- Tòa A- Bệnh viện Đa khoa Đức Giang.

- Nhận qua email: vttbytducgiang@gmail.com; bvdkdg@hanoi.gov.vn

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 22 tháng 07 năm 2026 đến trước 17h ngày 27 tháng 07 năm 2026

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày (ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày, kể từ ngày tháng năm 2026 (ngày kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục này).

6. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định

7. Địa điểm cung cấp dịch vụ: Bệnh viện đa khoa Đức Giang – Địa chỉ: 54 Trường Lâm, Phường Việt Hưng, TP. Hà Nội

II. Nội dung Yêu cầu báo giá

Gói thầu: Tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT cho mua sắm thiết bị y tế nguồn quỹ PTHĐSN năm 2026. (Danh mục thiết bị chi tiết theo phụ lục đính kèm)

- Báo giá theo từng danh mục.

Yêu cầu khác:

Hồ sơ năng lực của Công ty tư vấn:

- Có đủ tư cách pháp nhân về lĩnh vực tư vấn (có mã ngành chính trong Đăng ký kinh doanh: 7110 hoặc 7020).

- Có đủ năng lực, kinh nghiệm: Đã thực hiện tối thiểu 03 hợp đồng tư vấn lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT thiết bị y tế có tính chất và quy mô tương tự gói thầu đang xét trong 03 năm trở lại đây.

- Có tối thiểu 04 nhân sự đáp ứng các điều kiện sau

+ Tất cả các nhân sự đều phải có Chứng chỉ Hành nghề Đấu thầu (còn hiệu lực) hoặc Chứng chỉ Nghiệp vụ chuyên môn về Đấu thầu (Gia hạn hoặc loại Xuất sắc).

+ Tổ trưởng tối thiểu phải có ≥ 15 năm kinh nghiệm tính từ thời điểm tốt nghiệp Đại học.

+ ≥ 01 nhân sự có chuyên ngành chuyên môn liên quan tới yêu cầu kỹ thuật của gói thầu đang xét, cụ thể là có Hồ sơ công bố đủ điều kiện tư vấn về kỹ thuật thiết bị y tế;

+ ≥ 01 nhân sự có chuyên ngành chuyên môn liên quan tới yêu cầu kỹ thuật của gói thầu đang xét, cụ thể là có bằng Đại học Điện tử y sinh hoặc Y dược,

+ ≥ 01 nhân sự có chuyên ngành chuyên môn liên quan tới yêu cầu năng lực kinh nghiệm của gói thầu đang xét, cụ thể là tốt nghiệp đại học chuyên ngành kinh tế/kế toán/tài chính/đầu tư/kế hoạch;

+ ≥ 01 nhân sự có chuyên ngành chuyên môn liên quan tới yêu cầu pháp lý của gói thầu đang xét, cụ thể là tốt nghiệp đại học chuyên ngành luật/quản lý dự án/đầu tư/kế hoạch.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, VTTBYT.



Đỗ Đình Tùng

PHỤ LỤC DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ

(Đính kèm thư chào giá số: 1837 /BVĐKĐG-VTTB ngày 21 tháng 7 năm 2026)

STT	Tên thiết bị đề xuất	ĐVT	Số lượng đề xuất	Đơn giá khái toán	Thành tiền khái toán
1	Máy siêu âm sóng cao tần	Máy	1	152,000,000	152,000,000
2	Máy siêu âm (xách tay)	Máy	2	778,000,000	1,556,000,000
3	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi cột sống	Bộ	1	830,000,000	830,000,000
4	Máy gây mê kèm thở (bình sevo, máy phân tích khí mê, bình hút khí thải AGS)	Máy	1	950,000,000	950,000,000
5	Máy đốt điện cổ tử cung	Máy	1	318,000,000	318,000,000
6	Máy nghiền mô morcellator	Máy	1	509,250,000	509,250,000
7	Máy điện tim	Máy	1	93,500,000	93,500,000
8	Máy phá rung tim tự động	Máy	1	195,000,000	195,000,000
9	Máy đo chỉ số ABI chẩn đoán bệnh động mạch ngoại biên	Máy	1	495,000,000	495,000,000
10	Máy điện châm đa năng không kim	Máy	1	183,150,000	183,150,000
11	Hệ thống Holter huyết áp, điện tim (06 đầu HA, 06 đầu điện tim)	Hệ thống	1	980,000,000	980,000,000
12	Máy HDF-online	Máy	2	686,200,000	1,372,400,000
13	Ghế thận	Cái	25	29,796,000	744,900,000
14	Máy truyền dịch	Máy	8	35,000,000	280,000,000
15	Bơm tiêm điện	Cái	10	25,000,000	250,000,000
16	Máy siêu âm Doppler xuyên sọ	Máy	1	615,000,000	615,000,000
17	Hộp thử kính	Cái	1	53,545,000	53,545,000
18	Máy điều trị bằng sóng xung kích	Máy	1	410,000,000	410,000,000
19	Máy đo lưu huyết não	Máy	1	602,620,000	602,620,000
20	Máy đo cung lượng tim xâm lấn (Picco)	Máy	1	1,324,000,000	1,324,000,000
21	Máy thăm dò huyết động không xâm lấn(USCOM)	Máy	1	1,250,000,000	1,250,000,000
22	Kính hiển vi	Cái	1	960,000,000	960,000,000
23	Máy ly tâm	Máy	1	107,940,000	107,940,000
24	Máy cắt lát vi thể	Máy	1	415,000,000	415,000,000
25	Bể dần tiêu bản	Cái	1	80,000,000	80,000,000
26	Hệ thống phẫu thuật mắt phaco	Máy	1	2,400,000,000	2,400,000,000
27	Kính hiển vi phẫu thuật mắt	Cái	1	2,180,000,000	2,180,000,000

STT	Tên thiết bị đề xuất	ĐVT	Số lượng đề xuất	Đơn giá khái toán	Thành tiền khái toán
28	Máy đo trùng mắt	Máy	1	97,000,000	97,000,000
29	Máy tiết trùng hơi nước	Máy	1	4,735,000,000	4,735,000,000
30	Máy siêu âm 2D đàn hồi mô	Máy	2	2,487,000,000	4,974,000,000
31	Ghế máy răng	Máy	3	359,000,000	1,077,000,000
32	Máy Piezotome	Máy	1	208,000,000	208,000,000
33	Máy chăm sóc da chuyên sâu	Máy	1	160,000,000	160,000,000
34	Máy Laser ND-YAG Pico giây	Máy	1	1,170,000,000	1,170,000,000
35	Máy chụp phân tích da	Chiếc	1	75,000,000	75,000,000
36	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Cái	1	354,200,000	354,200,000
37	Máy ly tâm thường với adapter ly tâm ống thường kèm ống facol 15ml	Máy	1	172,500,000	172,500,000
38	Tủ âm đối lưu tự nhiên 53 lít	Cái	1	51,840,000	51,840,000
39	Tủ trữ khối hồng cầu 600L	Cái	2	218,000,000	436,000,000
40	Tủ bảo quản tiểu cầu kèm máy lắc trong tủ dung tích ≥ 48 túi	Máy	1	348,600,000	348,600,000
41	Máy/ bể phá đông huyết tương 6-10 đơn vị/ lần	Máy	1	340,200,000	340,200,000
42	Tủ âm trữ huyết tương ≥ 500 L	Cái	1	464,000,000	464,000,000
43	Máy ly tâm lạnh	Máy	1	511,830,000	511,830,000
44	Thùng lạnh vận chuyển máu (dùng pin)	Cái	5	25,730,000	128,650,000
45	Máy nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1	390,000,000	390,000,000
46	Dao mổ bằng plasma	Cái	1	325,000,000	325,000,000
47	Dây nội soi phế quản (Fujifilm VP - 4450 HD)	Chiếc	1	663,500,000	663,500,000
Tổng cộng					35,989,625,000
Bằng chữ: Ba mươi lăm tỷ, chín trăm tám mươi chín triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng./.					